



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Current situation and solutions for the quality enhancement of The Geography Teacher Education Curriculum at Sai Gon University

Trịnh Thị Thu Hiền

Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Để đào tạo đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, các trường sư phạm cần phải đổi mới mục tiêu (chuẩn đầu ra), nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, v.v. Bài báo khái quát thực trạng và đề xuất những giải pháp xây dựng và phát triển chương trình đào tạo giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý ở Trường Đại học Sài Gòn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông và nhu cầu xã hội.

Từ khóa: chất lượng, chương trình đào tạo, chương trình đào tạo giáo viên, đổi mới giáo dục phổ thông

ABSTRACT

With the aim of training teachers to meet the demanding renovation of general education, pedagogical schools need to renovate the objectives (program learning outcomes), program content, teaching, testing, and evaluating methods, etc. The article summarizes the current situation and proposes fundamental solutions for the building and development of Geography secondary school Teacher Education curriculum at Saigon University, contributing to the quality enhancement of human resource training and making it possible to meet the basic innovation requirements, comprehensive general education and social needs.

Keywords: quality, curriculum, teacher training curriculum, renovate general education

1. Mở đầu

Chương trình đào tạo (CTĐT) là bản kế hoạch được trình bày một cách có hệ thống toàn bộ hoạt động đào tạo với thời gian xác định, bao gồm mô tả mục tiêu (chuẩn đầu ra), nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học, cách thức đánh giá kết quả đào tạo (đối chiếu với chuẩn đầu ra). Đó là yếu tố quyết

định chất lượng đào tạo của các trường đại học; việc xây dựng CTĐT phụ thuộc vào tầm nhìn và sứ mệnh của cơ sở giáo dục trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Trước yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông năm 2018, CTĐT các ngành sư phạm của Trường Đại học Sài Gòn cũng được xây dựng, đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng

lực người học, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam.

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Đại học Sài Gòn có sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên của ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử và Sư phạm Địa lý chất lượng cao. Những năm gần đây, Nhà trường đã chỉ đạo Khoa xây dựng, phát triển CTĐT các ngành đào tạo theo hướng hiện đại, trong đó CTĐT ngành Sư phạm Địa lý đang chuẩn bị hoàn thiện hồ sơ để đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo. Vấn đề đặt ra là trước yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được áp dụng từ năm học 2020-2021, CTĐT ngành Sư phạm Địa lý đang thực hiện còn những bất cập, hạn chế gì và cần thay đổi như thế nào để đào tạo đội ngũ giáo viên đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng CTĐT giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý hiện nay, bài viết đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng CTĐT nhằm đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới của ngành Sư phạm Địa lý và Khoa Sư phạm Khoa học xã hội Trường Đại học Sài Gòn.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng CTĐT ngành Sư phạm Địa lý, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: tổng hợp và phân tích tài liệu, điều tra bằng phiếu khảo sát, phỏng vấn, thống kê toán học. Cụ thể như sau: tổng hợp và phân tích Nghị quyết của Đảng, các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản, kế

hoạch triển khai của Nhà trường, CTĐT của Khoa; điều tra thực trạng CTĐT thông qua phiếu khảo sát đối với 71 cán bộ quản lý và giáo viên tại một số trường trung học (trung học phổ thông, trung học cơ sở) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, 23 cán bộ quản lý và giảng viên trực tiếp giảng dạy ngành Sư phạm Địa lý tại Khoa Sư phạm Khoa học xã hội và 64 sinh viên năm cuối cùng một số cựu sinh viên ngành Sư phạm Địa lý; phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu thu thập được từ điều tra thực trạng.

2.2. Thực trạng chương trình đào tạo giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý ở Trường Đại học Sài Gòn

2.2.1. Thực trạng mục tiêu phát triển chương trình đào tạo

Để thực hiện tốt việc quản lý và phát triển CTĐT giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý ở Trường Đại học Sài Gòn, điều đầu tiên đòi hỏi người CBQL cũng như đội ngũ giáo viên của Trường phải nhận thức được mục tiêu của việc phát triển CTĐT, nhóm đối tượng này đóng vai trò chủ đạo trong suốt quá trình khảo sát. Kết quả đánh giá về mức độ đạt được các mục tiêu phát triển CTĐT giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý ở nhóm 1 (cán bộ quản lý, giảng viên ở Trường Đại học Sài Gòn) được ghi nhận ở Bảng 2.1. Trong đó, điểm trung bình các nội dung khảo sát được phân loại thành các mức độ:

- Từ 1,00 đến 1,80: kém/ không ảnh hưởng;
- Từ 1,81 đến 2,60: yếu/ ít ảnh hưởng;
- Từ 2,61 đến 3,40: trung bình/ ảnh hưởng vừa phải;
- Từ 3,41 đến 4,20: khá/ khá ảnh hưởng;
- Từ 4,21 đến 5,00: tốt/ rất ảnh hưởng.

Bảng 2.1. Đánh giá thực trạng mục tiêu phát triển chương trình đào tạo (nhóm 1)

TT	Mục tiêu phát triển CTĐT	Mức độ đạt được			
		ĐTB	ĐLC	TH	MĐ
1	Giúp người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng thích ứng cao.	4,17	0,49	1	Khá
2	Có khả năng tự rèn luyện, phát triển năng lực cá nhân đáp ứng được nhiệm vụ dạy học theo yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục hiện nay.	4,04	0,47	4	Khá
3	Đảm bảo cho người học đạt được các năng lực thích ứng với lao động nghề nghiệp.	4,13	0,54	2	Khá
4	Hình thành và phát triển nhân cách người học thành những giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.	4,09	0,41	3	Khá
	Điểm trung bình chung	4,11			

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; TH: Thứ hạng; MD: Mức độ

Kết quả đánh giá về mức độ đạt được các mục tiêu phát triển CTĐT giáo viên trung học ngành Địa lý ở nhóm 2 (cán bộ quản lý, giáo viên trung học) được ghi nhận ở Bảng 2.2.

Bảng 2.2. Đánh giá thực trạng mục tiêu phát triển chương trình đào tạo (nhóm 2)

TT	Mục tiêu phát triển CTĐT	Mức độ đạt được			
		ĐTB	ĐLC	TH	MĐ
1	Giúp người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng thích ứng cao.	3,79	0,42	1	Khá
2	Có khả năng tự rèn luyện, phát triển năng lực cá nhân đáp ứng được nhiệm vụ dạy học theo yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục hiện nay.	3,59	0,49	4	Khá
3	Đảm bảo cho người học đạt được các năng lực thích ứng với lao động nghề nghiệp.	3,76	0,54	2	Khá
4	Hình thành và phát triển nhân cách người học thành những giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.	3,72	0,48	3	Khá
	Điểm trung bình chung	3,72			

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.1 và Bảng 2.2 cho thấy, các nhóm đối tượng đã đánh giá mức độ đạt được mục tiêu phát triển CTĐT giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý đều ở mức độ “khá” với ĐTB nhóm 1 là 4,11 điểm, nhóm 2 là 3,72. Điều này cho thấy phần lớn cán bộ quản lý, giảng viên nhận định mục tiêu đào tạo về cơ bản luôn được cập nhật, bổ sung. Các mục tiêu phát triển CTĐT giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý ở hai nhóm đối tượng có sự tương đồng về thứ hạng. Mặc dù vậy, ở từng mục tiêu cụ thể, đánh giá mức độ đạt được của nhóm 1 cao hơn so với nhóm 2. Mục tiêu được đánh giá cao nhất “Giúp người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng thích ứng cao” với ĐTB ở nhóm 1 là 4,17 điểm và ĐTB ở nhóm 2

là 3,79 điểm, phù hợp với mục tiêu đào tạo tiên quyết mà ngành đã đề ra.

Nhìn chung, CTĐT giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý ở Trường Đại học Sài Gòn về cơ bản đã đạt được mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, mục tiêu chưa được đánh giá ở mức độ “Tốt” và điều này cho thấy CTĐT giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý cần được điều chỉnh, cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng các mục tiêu đào tạo.

2.2.2. Thực trạng về cấu trúc nội dung chương trình đào tạo

Cấu trúc nội dung CTĐT là yếu tố không thể thiếu, góp phần xây dựng và phát triển CTĐT giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý; kết quả khảo sát ở nhóm 1 (cán bộ quản lý và giảng viên) được ghi nhận tại Bảng 2.3.

Bảng 2.3. Đánh giá về cấu trúc nội dung chương trình đào tạo (nhóm 1)

TT	Cấu trúc nội dung CTĐT	Mức độ đạt được			
		ĐTB	ĐLC	TH	MĐ
1	CTĐT đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu	4,39	0,49	1	Tốt
2	Cơ cấu, tỷ lệ giữa các khối kiến thức: kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức ngành cân đối, hợp lý.	4,00	0,42	3	Khá
3	CTĐT đang thực hiện có tính logic, hệ thống	3,91	0,51	4	Khá
4	Phân phối số tín chỉ giữa các học phần lý thuyết và thực hành hợp lý.	3,30	0,47	8	TB
5	Tỷ lệ giữa khối lượng kiến thức bắt buộc và tự chọn hợp lý.	3,87	0,34	5	Khá
6	Bảo đảm được tính liên thông giữa 3 chuyên ngành Địa lý tự nhiên, Kinh tế và Phương pháp dạy học Địa lý.	4,30	0,55	2	Tốt
7	Được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập và phát huy được tính chủ động của người học.	3,78	0,42	6	Khá

TT	Cấu trúc nội dung CTĐT	Mức độ đạt được			
		ĐTB	ĐLC	TH	MD
8	Đáp ứng được yêu cầu của các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực và xã hội.	3,74	0,44	7	Khá
9	Thiết kế phù hợp với năng lực đào tạo của trường (đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, phương tiện – thiết bị dạy học).	3,22	0,42	9	TB
10	Ngành đã thực hiện phát triển CTĐT thường xuyên và đúng quy trình.	3,91	0,41	4	Khá
11	Cấu trúc CTĐT có đầy đủ các yêu cầu cụ thể về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ.	4,00	0,67	3	Khá
12	Thời gian dành cho thực tập chuyên môn tại cơ sở thực tập ngoài trường hợp lý.	3,17	0,38	10	TB
13	Thầy/cô đã từng được trường, khoa, ngành đề nghị góp ý về CTĐT	3,91	0,59	4	Khá
	Điểm trung bình chung	3,81			

Kết quả khảo sát tại Bảng 2.3 cho thấy, mức độ đạt được về cấu trúc nội dung CTĐT ở mức Trung bình (3/13 tiêu chí), Khá (8/12 tiêu chí) và Tốt (2/13 tiêu chí). Trong đó từng tiêu chí thể hiện rõ việc đánh giá cấu trúc nội dung CTĐT như sau:

Về đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu: được đánh giá cao nhất (ĐTB: 4,39; TH: 1). Khối lượng kiến thức tối thiểu thường được đo lường và đánh giá thông qua tổng số tín chỉ thiết kế cho khóa đào tạo. CTĐT ngành Sư phạm Địa lý được thiết kế với 132 tín chỉ (không kể khối kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh). Ở phần lớn các trường hiện nay, CTĐT được thiết kế với khối lượng trên 130 tín chỉ. Như vậy, CTĐT ngành Sư phạm Địa lý đã đảm bảo được khối lượng kiến thức tối thiểu.

Về tính logic, hệ thống của CTĐT: được đánh giá ở mức khá cao với điểm trung bình là 3,91 cho thấy, CTĐT ngành Sư phạm Địa lý được thiết kế khá hệ thống, theo một logic nhất định từ các học phần đại cương đến chuyên ngành, từ các học phần địa lý tự nhiên đến các học phần địa lý kinh tế xã hội, các môn lý thuyết đến các học phần thực hành. Tuy nhiên, do quy định về số tín chỉ tối thiểu (14 tín chỉ/học kì) nên một số ít học phần buộc phải sắp xếp tương đối cho từng học kỳ.

Về phân phối số tín chỉ giữa các học phần lý thuyết và thực hành: được đánh giá ở mức trung bình với số điểm là 3,30, TH: 8; khối lượng kiến thức thực hành (5/132 tín chỉ, chiếm 3,8%), kiến thức thực tập sư phạm (13/132 tín chỉ, chiếm 9,8%), còn lại 114/132 tín chỉ lý thuyết, chiếm 86,4%.

Nhìn chung khối lượng kiến thức lý thuyết còn khá nặng, khối lượng thực hành còn ít trong CTĐT ngành Sư phạm Địa lý.

Về tỉ lệ khối kiến thức bắt buộc và khối kiến thức tự chọn: được đánh giá ở mức khá cao với điểm trung bình là 3,87 điểm. CTĐT ngành Sư phạm Địa lý có 114/132 tín chỉ bắt buộc (chiếm 86,4%) và 18/132 tín chỉ tự chọn (chiếm 13,6%). Số tín chỉ tự chọn giúp người học lựa chọn các học phần yêu thích. Tuy nhiên, nhìn chung số học phần tự chọn còn khá khiêm tốn để người học lựa chọn, đáp ứng theo yêu cầu công việc và sở thích.

Về thiết kế CTĐT đồng bộ với phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập và phát huy được tính chủ động của người học: được đánh giá ở mức khá với 3,78 điểm. Mặc dù phương pháp đánh giá đã được cải thiện nhưng vẫn chưa cụ thể, chưa sử dụng các phương pháp hiện đại như công cụ rubric để đánh giá quá trình người học. Vì thế việc thay đổi cách thức đánh giá, bổ sung các công cụ đánh giá có ý nghĩa quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo ngành Sư phạm Địa lý.

Về đáp ứng yêu cầu của các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực và xã hội: được đánh giá ở mức khá cao với 3,74 điểm, cho thấy CTĐT ngành Sư phạm Địa lý cơ bản đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ và các năng lực của giáo viên Địa lý trong tương lai. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, CTĐT hiện hành vẫn chưa có một số học phần liên quan trực tiếp đến chương trình giáo dục phổ thông mới, đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục mới và vì thế cần bổ sung thêm các học phần này.

Về thiết kế CTĐT phù hợp với năng lực đào tạo của Trường (đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, phương tiện – thiết bị dạy học): chỉ đạt mức TB với 3,22 điểm, TH: 9. Kết quả khảo sát cho thấy, việc thiết kế CTĐT ngành Sư phạm Địa lý phù hợp với đội ngũ giảng viên (100% có trình độ từ thạc sĩ trở lên), phù hợp với cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị của Trường Đại học Sài Gòn. Tuy nhiên, việc đào tạo giáo viên Địa lý vẫn còn hạn chế về phòng ốc, trang thiết bị dạy học hiện đại để sinh viên có thể phát huy hết khả năng trong học tập.

Về phát triển chương trình thường xuyên, đúng quy trình: được đánh giá ở mức điểm khá với ĐTB: 3,91, TH: 4. Điều này cho thấy ngành Sư phạm Địa lý đã thực hiện tốt việc đánh giá và thiết kế CTĐT theo chu kỳ 4 năm 1 lần, thực hiện tốt việc cập nhật bổ sung 2 năm 1 lần theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn và quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo theo tín chỉ.

Về cấu trúc CTĐT có các yêu cầu cụ thể về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ: cũng được đánh giá khá cao với ĐTB: 4,0; TH: 3. Điều này cho thấy, nội dung chi tiết về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ tương đối đáp ứng được yêu cầu nhưng vẫn chưa cụ thể, còn chung chung, dẫn đến chuẩn đầu ra có thể không rõ ràng đối với người học và vì thế cần cải thiện yếu tố này trong CTĐT ngành Sư phạm Địa lý.

Kết quả khảo sát nhóm 3 (sinh viên năm thứ ba, năm cuối và cựu sinh viên) về cấu trúc nội dung CTĐT giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý được ghi nhận ở Bảng 2.4.

Bảng 2.4. Đánh giá về cấu trúc, nội dung Chương trình đào tạo

TT	Cấu trúc, nội dung CTĐT	Mức độ đạt được			
		ĐTB	ĐLC	TH	MĐ
1	CTĐT đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu	4,39	0,49	1	Tốt
2	Cơ cấu, tỷ lệ giữa các khối kiến thức: kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức ngành cân đối, hợp lý.	4,12	0,48	4	Khá
3	CTĐT đang thực hiện có tính logic, hệ thống	4,02	0,65	6	Khá
4	CTĐT phân phối số tín chỉ giữa các học phần lý thuyết và thực hành hợp lý	4,06	0,58	5	Khá
5	Tỷ lệ giữa khối lượng kiến thức bắt buộc và tự chọn hợp lý	4,28	0,45	2	Tốt
6	CTĐT được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập và phát huy được tính chủ động của người học	3,84	0,44	7	Khá
7	CTĐT đã đáp ứng được yêu cầu của các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực và xã hội.	3,78	0,41	8	Khá
8	CTĐT có đầy đủ các yêu cầu cụ thể về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ.	4,19	0,50	3	Khá
9	Thời gian dành cho thực tập chuyên môn tại cơ sở thực tập ngoài trường hợp lý.	3,22	0,45	10	TB
10	Khoa/ ngành có tổ chức cho SV đang học (SV năm cuối) góp ý về CTĐT	3,73	0,51	9	Khá
	Trung bình chung	3,96			

Kết quả khảo sát ở nhóm 2 (cán bộ quản lý và giáo viên trung học) và nhóm 3 (sinh viên năm 3,4 và cựu sinh viên) với các tiêu chí được đánh giá ở mức độ khá tương đồng với nhóm 1 (cán bộ quản lý và giảng viên). Trong đó, có 3 tiêu chí không khảo sát ở nhóm 2 và nhóm 3 do không phù hợp với đối tượng khảo sát “Bảo đảm được tính liên thông giữa 3 khối kiến thức Địa lý tự nhiên, kinh tế và phương pháp”, “Thiết kế phù hợp với năng lực đào tạo của Trường (đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất,

phương tiện - thiết bị dạy học)” và “Ngành đã thực hiện phát triển CTĐT thường xuyên và đúng quy trình”, các tiêu chí còn lại được khảo sát bình thường.

Điểm trung bình chung ở nhóm 1 là 3,81, nhóm 2 là 3,79 và nhóm 3 là 3,96. Điều này cho thấy mức độ đánh giá của ba nhóm có sự chênh lệch không đáng kể và không có bất thường. Bên cạnh đó, nếu so sánh cụ thể điểm đánh giá từng tiêu chí ở cả ba nhóm có thể thấy, điểm đánh giá cũng không chênh lệch nhau nhiều và kết

quả đánh giá khá tương đồng nhau. Hai tiêu chí “CTĐT đã đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu” và “Tỷ lệ giữa khối lượng kiến thức bắt buộc và tự chọn hợp lý” đều được ba nhóm đánh giá ở mức độ tốt; tiêu chí “Thời gian dành cho thực tập chuyên môn tại cơ sở thực tập ngoài trường hợp lý” đều được ba nhóm đánh giá thấp nhất. Như vậy, sự đánh giá về cấu trúc nội dung CTĐT ở ba nhóm là phù hợp, tương đồng nhau và việc phân tích về kết quả khảo sát ở nhóm 1 được coi như trùng hợp cho cả 3 nhóm đối tượng khảo sát.

2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trung học ngành Sư phạm Địa lý ở Trường Đại học Sài Gòn

Trên cơ sở phân tích, đánh giá chất lượng CTĐT ngành Sư phạm Địa lý hiện nay của Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Đại học Sài Gòn, chúng tôi đề xuất một số giải pháp phát triển CTĐT đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như sau:

2.3.1. Xây dựng chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ nhiệm vụ: “Đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục đại học và sau đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với từng ngành, nhóm ngành đào tạo và việc phân tầng của hệ thống giáo dục đại học. Chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Chính vì vậy, các cơ sở đào tạo cũng cần thay đổi quan niệm xây dựng CTĐT theo hướng tiếp cận này, trong đó việc đầu tiên là phải

xây dựng được chuẩn đầu ra đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Nếu xác lập chuẩn đầu ra chi tiết đến từng năng lực và yêu cầu người tốt nghiệp phải đạt được thì khi đó, chuẩn đầu ra trở thành mục tiêu cho mọi hoạt động dạy học của người dạy và người học ở trường đại học; là căn cứ để các nhà tuyển dụng lao động, các đơn vị sử dụng giáo viên biết năng lực cụ thể của nhân viên mình để bố trí công tác hợp lý, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ để tránh đào tạo lại một cách lãng phí không cần thiết (Hoàng Thị Hương, 2018).

Muốn vậy, Nhà trường cần phải có định hướng chỉ đạo đầu tư nguồn nhân lực, thời gian và kinh phí cho việc xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp cho ngành Sư phạm Địa lý. Chuẩn đầu ra là căn cứ để xây dựng, phát triển CTĐT hướng đến sự thay đổi của giáo viên trong xã hội hiện nay: giáo viên vừa là nhà giáo dục vừa là người nghiên cứu, là người học suốt đời và là nhà văn hóa - xã hội. Chuẩn đầu ra để định hướng cho người học phấn đấu không chỉ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà còn hoàn thiện phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm công dân, tác phong nghề nghiệp. Cần căn cứ vào Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở cơ sở giáo dục phổ thông (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018) kết hợp với vai trò, đặc điểm lao động sư phạm thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường phổ thông tương lai để xây dựng những yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với sinh viên ngành Sư phạm Địa lý. Để có chuẩn đầu ra của ngành Sư phạm Địa lý phù hợp với sứ mệnh, mục tiêu của Nhà trường, cần tổ chức các buổi hội thảo giữa Ngành với các chuyên gia có kinh nghiệm trong và ngoài nước về việc xây dựng chuẩn đầu ra. Từ đó, chuẩn đầu ra vừa phát

huy được nội lực của ngành Sư phạm Địa lý Trường Đại học Sài Gòn, vừa đáp ứng được yêu cầu cấp thiết của xã hội trong giai đoạn phát triển hiện nay.

2.3.2. *Chỉnh sửa cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo*

Với mục tiêu là đào tạo sinh viên trở thành người giáo viên đầy đủ phẩm chất, năng lực tổ chức và hướng dẫn hoạt động giáo dục, tạo môi trường học tập thân thiện, giải quyết tốt các tình huống xảy ra trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn giáo dục, đặc biệt trong thời kì đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, nội dung CTĐT cần chỉnh sửa theo hướng tiếp cận năng lực (Cao Thị Hà, 2016). Trên cơ sở các ý kiến khảo sát của các cán bộ quản lý, giáo viên và cựu sinh viên, nội dung CTĐT ngành Sư phạm Địa lý cần đổi mới theo các hướng:

Xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể để phát triển CTĐT theo chu kỳ:

Sau mỗi chu kỳ đào tạo, Nhà trường phải thực hiện việc phát triển, nâng cấp, hoàn thiện CTĐT (gọi là phát triển CTĐT theo chu kỳ), mà sản phẩm của phát triển CTĐT theo chu kỳ là một CTĐT mới. CTĐT mới được thực hiện cho các khóa đào tạo trong chu kỳ sau và cập nhật, bổ sung cho các khóa đang đào tạo trong chu kỳ trước.

Kế hoạch phát triển CTĐT theo chu kỳ của Trường, về cơ bản gồm các nội dung: 1/ Căn cứ để xây dựng kế hoạch; 2/ Thành lập các tổ chức phát triển CTĐT; 3/ Kế hoạch thực hiện phát triển CTĐT; 4/ Thẩm định và ban hành CTĐT; 5/ Các lưu ý khi phát triển CTĐT; 6/ Kinh phí thực hiện việc phát triển CTĐT.

Chú trọng thu thập thông tin từ người học và đơn vị sử dụng lao động về CTĐT:

Thực hiện rà soát, thu thập thông tin

về CTĐT thường xuyên hơn từ các bên liên quan, nhất là đơn vị sử dụng lao động. Từ đó tiếp tục cập nhật điều chỉnh CTĐT đảm bảo phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội cũng như nắm bắt kịp thời tình hình thực tiễn đổi mới ở phổ thông.

Nâng cấp, hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT:

Chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Sư phạm Địa lý cần được xác định rõ ràng nhằm phản ánh được mục tiêu của đào tạo bao gồm chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ, thể hiện được mối tương quan nhất quán với mục tiêu đào tạo. Người học được tích lũy kiến thức thông qua các học phần từ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành đến kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế - xã hội, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của nhà giáo và đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới của giáo dục và đào tạo trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay.

Đi kèm với kế hoạch phát triển CTĐT theo chu kỳ là biểu mẫu cấu trúc nội dung CTĐT. Dựa vào biểu mẫu này (do Trường quy định và các hướng dẫn cụ thể) các khoa, ngành, tổ chức soạn thảo CTĐT hoàn thiện các nội dung quy định trong mẫu đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT. Đây là một phần trong sản phẩm CTĐT của từng ngành. Bổ sung thêm các đề cương chi tiết học phần, hoàn thiện CTĐT để trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thông qua và thực hiện các thủ tục ban hành.

Nâng cấp, hoàn thiện các đề cương chi tiết học phần:

Đề cương chi tiết các học phần thể hiện được sự tương hợp giữa ba yếu tố quan trọng: nội dung giảng dạy nhằm đạt

chuẩn đầu ra của môn học; phương pháp giảng dạy học tập để có thể đạt được các chuẩn đầu ra đã nêu; phương pháp đánh giá hiệu quả giảng dạy. Nội dung các đề cương chi tiết phải khái quát được toàn bộ các kiến thức, kỹ năng của chương trình tổng thể ngành Sư phạm Địa lý đáp ứng đúng yêu cầu, kết quả học tập mong đợi mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành khóa học.

Đề cương chi tiết các học phần cần được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh ít nhất hai năm một lần, đặc biệt là cập nhật thông tin về nội dung các học phần và danh mục tài liệu. Các đề cương học phần liên tục được bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học phù hợp xu thế phát triển giáo dục hiện nay.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp, chỉnh lý và phát triển đề cương một cách bài bản, thường xuyên và từ nhiều phía như sinh viên, giáo viên, và nhà tuyển dụng. Ngoài ra, đề cương chi tiết các môn học cần được nghiên cứu, đối chiếu với các nội dung môn học tương đồng ở các trường đại học trong và ngoài nước nhằm đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với nhu cầu nhân lực của xã hội.

Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ (mục tiêu của chuẩn đầu ra):

Ngành sẽ tăng cường việc nắm thông tin của người học, người tốt nghiệp, người sử dụng lao động về mục tiêu của chuẩn đầu ra; có kế hoạch cụ thể trong việc tiếp thu các ý kiến đóng góp và điều chỉnh hoàn thiện chương trình qua các năm để phù hợp với tình hình thực tiễn.

2.3.3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp và hình thức dạy học

Để thực hiện đổi mới đào tạo theo

hướng tiếp cận năng lực, phương pháp và hình thức dạy học của giảng viên phải tích cực hóa sinh viên về hoạt động trí tuệ, rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề, gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn.

Giảng viên cần tổ chức các hoạt động đa dạng nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực của bản thân thông qua việc trải nghiệm giải quyết các tình huống; tạo cơ hội cho họ được thử thách trước những tình huống khác nhau của hoạt động nghề nghiệp và cả trong cuộc sống. Chính vì vậy, giảng viên phải hướng dẫn sinh viên tìm kiếm và thu thập thông tin, gợi mở giải quyết vấn đề, tạo điều kiện cho sinh viên được thực hành, tiếp xúc với thực tiễn, học cách phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

Cần tạo ra môi trường dạy học “mở” cho sinh viên: việc tổ chức dạy học không chỉ diễn ra trên giảng đường mà còn tiếp cận với cuộc sống đa dạng, phong phú với nhiều hoạt động tích hợp (thực tế phổ thông và tự học, tự rèn luyện). Các hình thức tổ chức dạy học đa dạng như cá nhân, nhóm được thực hiện trong lớp học, phòng thực hành, thư viện, trải nghiệm thực tế, tham quan học tập, trực tuyến. Đặc biệt, đối với những học phần về phương pháp giảng dạy, cần kết hợp các bài học lý thuyết cơ bản với thực tế tại trường phổ thông, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt lý thuyết vào giải quyết những tình huống nảy sinh trong thực tiễn. Hoạt động quản lý giáo dục cũng cần được thực hiện linh hoạt hơn, mềm dẻo hơn, thiên về chất lượng công việc hơn là việc quản lý về thời gian.

2.3.4. Đa dạng hóa cách thức kiểm tra, đánh giá sinh viên

Việc kiểm tra, đánh giá cần hướng tới sự phát triển năng lực của người học. Theo

đó, cần tăng cường đánh giá khả năng vận dụng vì chỉ đánh giá kiến thức, kết hợp giữa đánh giá định tính và định lượng, nhấn mạnh định tính trong đánh giá quá trình. Đánh giá sinh viên bằng nhiều phương pháp và hình thức khác nhau; yêu cầu sinh viên bộc lộ được năng lực học tập trong đó có năng lực chuyên môn và năng lực nghiệp vụ. Hiện nay, tất cả các học phần trong CTĐT ngành Sư phạm Địa lý không chỉ dừng lại ở việc đánh giá kết thúc mà còn đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình. Tuy nhiên, những hình thức đánh giá mà giảng viên sử dụng còn chưa đa dạng, phong phú.

Việc đánh giá quá trình cần thực hiện hiệu quả hơn, có nhận xét cụ thể và “lượng hóa”, định hướng sự thay đổi cho sinh viên trong thời gian kế tiếp. Trong quá trình đánh giá theo năng lực, cần nhấn mạnh kỹ năng và ứng dụng thực tiễn. Vì vậy, giảng viên cần có sổ theo dõi, bảng xếp hạng về sự tiến bộ của sinh viên trong mỗi thời điểm cụ thể, đồng thời rèn cho họ năng lực tự đánh giá. Đánh giá sinh viên bằng nhiều phương pháp khác nhau: quan sát, vấn đáp, tự học, thực hành, thuyết trình, báo cáo sản phẩm học tập sao cho thể hiện được tính sáng tạo, tính thực tiễn và tính hiệu quả của hoạt động đào tạo. Một số giảng viên trong ngành đã sử dụng hình thức đánh giá thông qua sản phẩm học tập. Sinh viên có thể trực tiếp thể hiện hoặc quay clip các sản phẩm để báo cáo kết quả cho giảng viên. Các sản phẩm học tập sẽ phản ánh được năng lực của sinh viên theo mục tiêu môn học đã đề ra.

Kết thúc học phần, đa số giảng viên tổ chức đánh giá theo hình thức thi viết, có thời gian từ 60-120 phút tùy thuộc vào thời lượng môn học. Hình thức này chỉ đánh giá

được mục tiêu nhận thức, còn các kỹ năng và năng lực khác bị xem nhẹ hoặc không đánh giá được. Để khuyến khích sinh viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập, tự giác tìm kiếm, nắm bắt kiến thức theo sự hướng dẫn của giảng viên, hướng tới việc sinh viên tự đánh giá năng lực của mình, thì bài kiểm tra, đánh giá hết môn nên áp dụng đề thi “mở” hoặc các hình thức khác như bài tập tiểu luận, bài tập chuyên đề, sản phẩm học tập.

Cần linh hoạt khi áp dụng trọng số đánh giá điểm môn học (dành bao nhiêu % cho điểm chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; bao nhiêu % đánh giá giữa kì; bao nhiêu % cho đánh giá kết thúc môn học...); không nên quy định công thức chung cho mọi môn học mà để tùy thuộc vào đặc trưng của từng môn học.

3. Kết luận

Ngành Sư phạm Địa lý, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội, Trường Đại học Sài Gòn đã đào tạo hàng trăm giáo viên trung học, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam. Trong những năm qua, Ngành đã tích cực xây dựng, đổi mới, hoàn thiện chương trình nhằm nâng cao chất lượng đào tạo với các giải pháp đồng bộ như tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học, đổi mới CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên. Trong đó, vấn đề xây dựng, cập nhật, điều chỉnh CTĐT được Ngành đặc biệt quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Mặc dù vậy, việc đổi mới CTĐT ngành Sư phạm Địa lý của Khoa vẫn cần có sự đầu tư, quan tâm hơn nữa của Nhà trường để có thể đào tạo ra những thế hệ giáo viên đáp ứng kỳ vọng của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hội nghị lần thứ 8.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục Phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- Cao Thị Hà. (2016). Xây dựng chương trình đào tạo giáo viên theo hướng phát triển năng lực. Tạp chí *Giáo dục*, số đặc biệt tháng 10, tr.25-28.
- Hoàng Thị Hương. (2018). Nâng cao chất lượng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ở một số cơ sở giáo dục đại học nước ta. Tạp chí *Giáo dục*, số đặc biệt kì 2 tháng 5, tr.86-89.
- Nguyễn Như An, Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh (2019). Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. Tạp chí *Giáo dục*, số 456, tr.1-4.
- Trường Đại học Sài Gòn (2016). *Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Địa lý*, Chu kỳ 2016-2020.

Ngày nhận bài: 02/11/2020

Biên tập xong: 15/02/2021

Duyệt đăng: 20/02/2021